

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HS-ST
Ngày 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Việt Phương;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn S, sinh ngày 18/9/1987 Tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 12/15, ngõ 186, đường B, tổ 10, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1953

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 10/2007 đến tháng 12/2008 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 242, Quân khu 3, đảo Thanh Lân, Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Bản án số 174/2015/HSST ngày 27/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt S 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2016, chấp hành xong án phí hình sự ngày 23/12/2015.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/8/2021 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Phạm Thị Hải L, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Ngõ 148, đường B, tổ 10, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Số nhà 12/15, ngõ 186, đường B, tổ 10, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn S sinh sống gần nhà bà Phạm Thị Hải L. S quan sát thấy lan can song sắt ban công tầng 3 phía sau nhà bà L có một ô hở, người có thể chui qua nên nảy sinh ý định khi nào nhà bà L không có người ở nhà sẽ vào để trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 18/8/2021, S thấy cửa ra ban công phía sau ở tầng 3 nhà bà L mở nên đã lấy một chiếc thang làm bằng kim loại dài 03 mét, trèo lên mái nhà S rồi tiếp tục dùng thang trèo lên mái tầng hai nhà chị Vũ Thị H liền kề với nhà S. Sau đó từ mái tầng hai nhà chị H, Sang trèo sang lan can ban công phía sau tầng 03 nhà bà L, chui qua ô song sắt lan can đi vào phòng tầng 3, thấy tầng hai không có người, S đi xuống vào phòng bên tay phải theo chiều đi, thấy có 01 bộ máy tính để bàn, Sang dùng tay kéo dây máy tính từ gầm bàn ra rồi tháo cổng dây mạng, cổng cắm chuột, cổng cắm bàn phím, cổng cắm màn hình và ổ nguồn khỏi máy tính sau đó bê cây máy tính lên tầng ba và ra ngoài theo lối vào lúc trước. Sang mang cây máy tính về nhà cất giấu tại phòng ngủ của S còn chiếc thang mang để ở phía sau nhà. Khi phát hiện máy tính bị mất, bà L đã trình báo sự việc và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 vỏ hộp đựng bằng bìa.

Tại kết luận số 36/KL – HĐ ĐGTS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Cây máy tính nhãn hiệu Acer, vỏ màu đen, nguồn 350W, CPU intel pentium, G4500 3.5GHZ, HĐ: SSD 120 GB, VGA: GT710 -1GB, main: H110 – V3 đã qua sử dụng trị giá 5.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 146/CT – VKSTPTB ngày 01/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như cáo trạng đã mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp là cây máy tính nhãn hiệu Acer,

vỏ màu đen, nguồn 350W, CPU intel pentium đã được thu hồi, ngày 01/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cùng với vỏ hộp đựng cho người bị hại là bà Phạm Thị Hải L trong tình trạng nguyên vẹn, bà L không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết. Đối với chiếc thang làm bằng kim loại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không tranh luận về hình phạt cũng như các vấn đề khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và còn được chứng minh bằng biên bản khám xét, biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 18/8/2021 bị cáo Phạm Văn S đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cây máy tính nhãn hiệu Acer trị giá 5.500.000 đồng của bà Phạm Thị Hải L. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và gây lo lắng cho nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì lười lao động mà vẫn muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tội trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản ” là đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, mặc dù bản án kết tội bị cáo không còn là tiền án nhưng cũng thể hiện bị cáo khó sửa đổi nên cần quyết định hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bản thân có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, đóng góp một phần công sức vào sự nghiệp bảo vệ Tổ Quốc để áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt đáng kể nhưng cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung. Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là cây máy tính nhãn hiệu Acer, vỏ màu đen, nguồn 350W, CPU intel pentium, G4500 3.5GHZ, HDD: SSD 120 GB, VGA: GT710 -1GB, main: H110 – V3 đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là bà Phạm Thị Hải L, bà L không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc thang làm bằng kim loại bị cáo dùng khi thực hiện hành vi trộm cắp thuộc sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị T, chị T không biết việc S dùng để thực hiện hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T do vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/10/2021. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hay niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

